

Số: 1017/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 913/2020/TLST-VHNGĐ ngày
29 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người
tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nguyễn Thị T.**

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Trần Văn T.**

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày
15/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo
Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014, quyển số 01/2013.

Sau khi kết hôn, bà T và ông T có hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên từ năm
2016 đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp
dẫn đến hạnh phúc gia đình rạn nứt. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt
được nên bà T và ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là trẻ Trần Bảo L, sinh ngày
19/01/2015. Đôi bên thống nhất giao trẻ Linh cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp
dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/8/2020.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà T và ông T thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc
trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với quy định của
pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,
không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Đôi bên thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ:

+ Trần Bảo L, sinh ngày 19/01/2015.

Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/8/2020.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

Kể từ thời điểm có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị T thỏa thuận nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã đóng theo Biên lai thu số 0087834 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, ông Trần Văn T phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND xã Sơn Trạch,
H. Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Trần Văn Huệ